



HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM  
ỦY BAN HỘI THÀNH PHỐ

**CLB SAO BẮC ĐÀU**

Văn phòng: Số 5 Đinh Tiên Hoàng – Quận 1  
Tel: (848) 822 5540  
Email: clb\_saobacdau@yahoo.com  
Blog: www.360.yahoo.com/clb\_saobacdau  
Website: lendang.com.vn

**SỒU DUÏNG THUỐC AƯ DỒIĆ VẶ NỔANG DỒIĆ NỂ CHỔA BỂNH THỔNG THỒỜNG**

**1) Khi cảm cúm, cho uống gì? :**

- |                  |                                |
|------------------|--------------------------------|
| a. Panacétamol * | c. Sulfadiazine                |
| b. Quinaerine    | d. Paracétamol và Sulfadiazine |

**2) Chữa bệnh sốt rét dùng gì?:**

- |              |                         |
|--------------|-------------------------|
| a. Quinine * | c. Ephédrine            |
| b. Acgyran   | d. Quinine và Ephédrine |

**3) Chảy máu cam cho uống gì?:**

- |              |                   |
|--------------|-------------------|
| a. Vitamin A | c. Vitamin K *    |
| b. Vitamin D | d. Vitamin C và K |

**4) Tiêu chảy cần uống thuốc gì?:**

- |             |                      |
|-------------|----------------------|
| a. Dagéuan  | c. Phénegan          |
| b. Gaudan * | d. Gaudan và Dagéuan |

**5) Ho nhiều, không có đàm, cho uống gì?:**

- |                     |             |
|---------------------|-------------|
| a. Tecpinecodéiue * | c. Décasane |
| b. Caféiue          | d. Toploxil |

**6) Cho uống ORESOL khi bị:**

- |                |             |
|----------------|-------------|
| a. Tiêu chảy * | c. Đau bụng |
| b. Đau đầu     | d. Kiết lỵ  |

**7) Ho, đau cổ thì dùng:**

- |                |                |
|----------------|----------------|
| a. Aspirine    | c. Phénergan * |
| b. Paracétamol | d. Dácasar     |

**8) Chóng mặt do thiếu máu thì dùng:**

- |                |                  |
|----------------|------------------|
| a. Vitamin A-D | c. Vitamin B12 * |
| b. Vitamin K   | d. Vitamin C     |

**9) Để làm vết phỏng bết đau, nên dùng:**

- |               |                      |
|---------------|----------------------|
| a. Glycérine  | c. Salonpas          |
| b. Vaseline * | d. Glycérineboriquée |

**10) Các loại thuốc kháng sinh được dùng để chống:**

- |                 |                  |
|-----------------|------------------|
| a. Đau nhức đầu | c. Nhiễm trùng * |
| b. Cảm sốt      | d. Vi trùng      |

**11) Công dụng của bưởi:**

- |                              |                              |
|------------------------------|------------------------------|
| a. Giải cảm, giúp tiêu hoá * | c. Giải cảm, giúp diệt trùng |
| b. Diệt trùng, giúp tiêu hóa | d. Cả 3 câu trên đều đúng    |

**12) Công dụng của Tía Tô:**

- |                             |                           |
|-----------------------------|---------------------------|
| a. Diệt khuẩn, chữa cảm sốt | c. Chữa ho, diệt khuẩn    |
| b. Chữa cảm sốt, chữa ho *  | d. Cả 3 câu trên đều đúng |

**13) Công dụng của Rau má:**

- |                             |                                       |
|-----------------------------|---------------------------------------|
| a. Chữa tiêu chảy, lợi tiểu | c. Chữa tiêu chảy, kiết lỵ            |
| b. Chữa kiết lỵ, lợi tiểu   | d. Chữa sốt, nhuận trường (táo bón) * |

**14) Cây cau:**

- |                                   |                      |
|-----------------------------------|----------------------|
| a. Tẩy sán cho người và súc vật * | c. Tẩy vi trùng      |
| b. Tẩy vi khuẩn                   | d. Tẩy siêu vô trùng |

**15) Cây gừng:**

- |                                    |                              |
|------------------------------------|------------------------------|
| a. Chữa tiêu chảy, giúp tiêu hóa * | c. Chữa nhiễm trùng, kiết lỵ |
| b. Chữa tiêu chảy, kiết lỵ         | d. Chữa kiết lỵ, đầy bụng    |

**16) Cây ổi:**

- |   |
|---|
| a. Chữa tiêu chảy, nhuận trường (táo bón) * |
| b. Chữa tiêu chảy, kiết lỵ                  |
| c. Chữa tiêu chảy, đầy hơi                  |
| d. Chữa tiêu chảy, hạ sốt                   |

**17) Cây muồng trâu:**

- |                            |                         |
|----------------------------|-------------------------|
| a. Chữa gan, tẩy sỏ *      | c. Đau bao tử, ruột non |
| b. Chữa kiết lỵ, tiêu chảy | d. Chữa lá lách và gan  |

**18) Rau dấp cá:**

- |                              |                         |
|------------------------------|-------------------------|
| a. Chữa độc, giúp lợi tiểu * | c. Chữa độc và kiết lỵ  |
| b. Chữa độc và tiêu chảy     | d. Chữa độc và đau ruột |

**19) Cây nghệ vàng:**

- a. Chữa cảm mạo, bị thương tích \*
- b. Chữa cảm mạo, kiết lị
- c. Chữa cảm mạo, tiêu chảy
- d. Chữa cảm mạo, đau đầu

# Đề thi cây thuốc nam

## **Đề 1:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Bưởi ?*

**Đáp án:**

- Lá Bưởi: Giải cảm, giúp tiêu hoá. Hạt Bưởi: Cầm máu. Đái tháo, thiếu Vitamin C

## **Đề 2:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Tía Tô ?*

**Đáp án:**

- Chữa cảm sốt, chữa ho, sốt rét, nhứa đầu, lợi tiểu, táo bón, kéo đàm...

## **Đề 3:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Rau Má ?*

**Đáp án:**

- Chữa sốt, nhuận trường, táo bón, giải độc, giải nhiệt, trị bệnh gan, kiết lỵ, đau bụng

## **Đề 4:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Cây Cau ?*

**Đáp án:**

- Tẩy Sán cho người và súc vật, viêm ruột, kiết lỵ, giúp tiêu hoá, trị mụn nhọt.

## **Đề 5:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Gừng ?*

**Đáp án:**

- Chữa tiêu chảy, giúp tiêu hóa, cảm sốt, nhức đầu, nghẹt mũi, ho có đờm, lạnh bụng.

## **Đề 6:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Cây ổi?*

**Đáp án:**

- Chữa tiêu chảy, nhuận trường, táo bón,

## **Đề 7:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Cây Muồng Trâu ?*

**Đáp án:**

- Chữa gan, tẩy sủ, trị hắc lào, nhuận trường, sát trùng, giải độc...

### **Đề 8:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Rau Dấp (diếp) Cá?*

**Đáp án:**

- Thanh nhiệt giải độc, lợi tiểu, sát trùng chống viêm loét, đỏ mắt, trị bệnh trĩ...

### **Đề 9:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Cây Nghệ ?*

**Đáp án:**

- Chữa cảm mạo, chữa vết thương, giải độc gan, diệt nấm, đau dạ dày, vàng da

### **Đề 10:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Đu Đủ ?*

**Đáp án:**

- Loét dạ dày, vết tàn nhang, vết thương, vết loét, ho, viêm phế quản, tắc tiếng, chai chân

### **Đề 11:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Cỏ Tranh ?*

**Đáp án:**

- Lợi tiểu, trị vàng da, Sốt nóng, các chứng ra máu.

### **Đề 12:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của cây Mã Đề ?*

**Đáp án:**

- Chữa nhiễm trùng đường tiểu, viêm thận phù thũng, ho cảm, viêm ruột, mất sừng đỏ

### **Đề 13:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Bồ Ngột ?*

**Đáp án:**

- Giải nhiệt, giải độc, bổ huyết, nhuận trường, sát trùng, chống bón, tiêu viêm loét.

### **Đề 14:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Rau Bắp?*

**Đáp án:**

- Lợi tiểu, tri viêm gan; bổ gan, mật, tim, thận ...

**Đề 15:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Atisô ?*

**Đáp án:**

- Thông tiểu, thông mật, yếu gan, tim thận, sưng khớp xương...

**Đề 16:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Sung?*

**Đáp án:**

- Lợi tiểu, tiêu đàm, sát trùng, nhức đầu, hen, phong thấp, sốt rét.

**Đề 17:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Sen ?*

**Đáp án:**

- Trị băng huyết, rong huyết, tim, mất ngủ, cầm máu...

**Đề 18:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Cây Hành ?*

**Đáp án:**

- Trị cảm mạo, phong hàn, nhức đầu, lợi tiểu, sát trùng, dễ tiêu hóa.

**Đề 19:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Rau Sam ?*

**Đáp án:**

- Thanh nhiệt giải độc, sát trùng, lở ngứa, giun sán, hắc lào.

**Đề 20:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Cây Vòi Vòi ?*

**Đáp án:**

- Chữa cảm sốt, chữa ho, sốt rét, nhứa đầu, lợi tiểu, táo bón, kéo đàm...

## **Đề 21:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Cam Thảo ?*

**Đáp án:**

- Sát trùng, lở ngứa, phong thấp, nhọt, viêm họng.

## **Đề 22:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Mướp Đắng (Khổ Qua) ?*

**Đáp án:**

- Trị ho, sốt, rôm sảy.

## **Đề 23:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Sả ?*

**Đáp án:**

- Lợi tiểu, trị cảm sốt, phong thấp, đầy bụng, nhiễm lạnh, sốt rét.

## **Đề 24:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Cúc Tần ?*

**Đáp án:**

- Trị ho, nôn, ợ, tiêu độc, tiêu đàm, phong thấp, mỏi lưng...

## **Đề 25:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Rau Thì Là ?*

**Đáp án:**

- Lợi sữa, trị đau bụng, khó tiêu, bổ thận.

## **Đề 26:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Củ Riềng ?*

**Đáp án:**

- Kích thích tiêu hóa, trị đầy hơi, đau dạ dày, nôn mửa, tiêu chảy.

## **Đề 27:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Cây Rau Om ?*

**Đáp án:**

- Lợi tiểu, chữa cảm sốt, băng huyết, thổ huyết, gan, mật, thần kinh.

### **Đề 28:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Quýt ?*

**Đáp án:**

- Ăn không tiêu, nôn mửa, đau bụng, ho, trừ đờm.

### **Đề 29:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Khế ?*

**Đáp án:**

- Trị phong, nhiệt, mẩn ngứa, lở loét, tiêu đàm, lợi tiểu, sốt rét.

### **Đề 30:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Chanh ?*

**Đáp án:**

- Trị ho, cảm sốt, chướng bụng, giúp tiêu hóa, tẩy giun.

### **Đề 31:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Xoài ?*

**Đáp án:**

- Thiếu Vitamin C, cầm máu trong ruột, thấp khớp, gẫy, đau răng.

### **Đề 32:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Sương Sáo ?*

**Đáp án:**

- Trị cảm mạo, viêm khớp, viêm thận, huyết áp cao, tiểu đường.

### **Đề 33:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Rau Răm ?*

**Đáp án:**

- Trị đau bụng, rặn cần, kích thích tiêu hóa, hắc lào, thông tiểu.

### **Đề 34:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Me ?*

**Đáp án:**

- Lợi gan, dễ tiêu hóa, trị cảm sốt, tiêu chảy, viêm lợi răng, lợi tiểu.

### **Đề 35:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Thơm ?*



**Đáp án:**

- Lợi tiểu, trị sỏi thận, chữa sốt, tẩy nhuận trường.

**Đề 36:**

**Câu hỏi:** *Anh chị hãy cho biết công dụng chữa bệnh của Cây Nhàu ?*

**Đáp án:**

- Nhuận trường, lợi tiểu, làm êm thần kinh, hạ huyết áp, trị đau lưng, nhức mỏi.

## **SƠ CẤP CỨU :**

### ***1) Các công tác chủ yếu trong sơ cấp cứu:***

- a. Hành động nhanh bằng cách đưa ngay đến bệnh viện
- b. Nếu ngưng thở hoặc suy hô hấp phải chuyển đến bệnh viện ngay
- c. Cả hai câu trên đều đúng
- d. Cả hai câu trên đều sai \*

#### **1) Đứng trước một nạn nhân :**

- a. Không làm thêm các động tác thừa \*
- b. Tháo quần jean khi biết nạn nhân chấn thương
- c. Nếu bị chấn thương đầu và rối loạn ý thức, lay đầu nạn nhân xem tỉnh hay mê
- d. Cả câu trên đều đúng

#### **2) Khi cần thiết phải gọi xe cấp cứu, cần nói rõ :**

- a. Tên tuổi nạn nhân, địa chỉ, số điện thoại
- b. Tính chất tai nạn \*
- c. Hỏi và tìm chỗ đau
- d. Cả 3 đều đúng

#### **3) Tai nạn về tiêu hóa :**

- a. Nạn nhân bị nôn mửa, đau bụng từng cơn, tiêu chảy trong vài trường hợp cho uống thuốc tiêu mẫn (BicarbouatedeNa)
- b. Đau bụng kéo dài hơn hai giờ, ói mửa trên nửa giờ, nhiệt độ cao nên gọi bác sĩ \*
- c. Cả 2 câu trên đều sai
- d. Cả 2 câu trên đều đúng

#### **4) Ngộ độc thuốc ngủ :**

- a. Gây nôn mửa, cho uống 1 lít nước có pha 1 muỗng canh thuốc tiêu mẫn
- b. Cho uống nước đường rồi chuyển ngay tới bệnh viện
- c. Cả 2 câu trên đều đúng
- d. Cả 2 câu trên đều sai \*

#### **5) Giới hạn của cấp cứu viên là :**

- a. Sơ cấp cứu và phòng chống dịch
- b. Điều dưỡng và cấp cứu cơ sở
- c. Sơ cấp cứu, chuyển thương an toàn \*
- d. Chuyển thương đến y tế

6) Nguyên tắc cấp cứu ngạt thở :

- a. Đem nạn nhân ra khỏi nguyên nhân gây ngạt thở
- b. Làm thông đường hô hấp
- c. Thực hiện hô hấp nhân tạo
- d. Cả 3 câu trên đều đúng \*

7) Nguyên tắc cố định xương ống tay gãy là :

- a. Cột dây chắc chỗ xương gãy
- b. Cố định hai đầu khớp xương gãy
- c. Bó nẹp và treo chỗ cánh tay gãy \*
- d. Cố định khớp xương và treo tay

8) Vết thương ở cùi chỏ, nếu dùng băng cuộn thì băng theo hình thức nào :

- a. Băng xoắn ốc
- b. Băng chéo
- c. Băng rẻ quạt \*
- d. Băng lật

9) Có bao nhiêu độ phỏng :

- a. 2 độ phỏng
- b. 3 độ phỏng \*
- c. 4 độ phỏng
- d. 5 độ phỏng

10) Trong trường hợp nạn nhân bị tai nạn không còn tỉnh, không cử động, sự hô hấp bị ngừng, cấp cứu viên phải :

- a. Đưa nạn nhân đến một cơ quan Y tế để được cấp cứu
- b. Đưa nạn nhân ra khỏi nơi nguy hiểm, làm thông đường hô hấp, làm hô hấp nhân tạo, báo Trung tâm cấp cứu \*
- c. Đưa nạn nhân ra khỏi nơi nguy hiểm, canh chừng thường xuyên và báo trung tâm cấp cứu
- d. Đưa nạn nhân ra khỏi nơi tai nạn, tránh gây nguy hiểm cho người khác và cho mình và báo Trung tâm cấp cứu

11) Trước một vết thương phỏng nặng, cấp cứu viên săn sóc vết phỏng bằng cách :

- a. Lấy nước mắm tươi lên vết phỏng
- b. Lấy dấm đắp lên vết phỏng
- c. Bôi thuốc mát vào vết phỏng

d. Tưới nước lạnh vào vết phỏng \*

12)Đứng trước một nạn nhân bị đứt động mạch, cấp cứu viên phải :

- a. Đặt nạn nhân nằm ngửa,ấn chắn động mạch giữa vết thương và tim, làm garô sau đó chuyển thương \*
- b. Đặt nạn nhân ở tư thế thích hợp, ấn chắn động mạch, làm garô, cho uống cafe để tự tin
- c. Đặt nạn nhân nằm ngửa, ấn chắn động mạch, làm garô, lập phiếu garô, tiêm thuốc tự tin, chuyển thương

13)Đứng trước một nạn nhân bị gãy hở xương cẳng tay, cấp cứu viên phải xử trí thế nào ? :

- a. Nắn sửa lại xương gãy, săn sóc vết thương, bó nẹp
- b. Không làm động chỗ gãy, bôi thuốc sát trùng lên chỗ vết thương, cố định xương gãy, băng vết thương, chuyển thương
- c. Không nắn sửa lại chỗ gãy, không bôi thuốc sát trùng lên chỗ vết thương, cố định xương gãy, băng vết thương, chuyển thương \*
- d. Không nắn sửa lại chỗ gãy, cố định xương gãy, chuyển thương

14)Gặp một nạn nhân cùng một lúc ngừng thở và đứt lìa cẳng tay, chảy máu nhiều, cấp cứu chỉ viên chỉ có một mình thì phải xử lí như thế nào? :

- a. Cầm máu rồi hô hấp nhân tạo
- b. Cầm máu rồi chuyển lên bệnh viện ngay
- c. Làm hô hấp trước, cầm máu rồi chuyển thương \*
- d. Làm hô hấp rồi chuyển đến bệnh viện để cầm máu

15)Gặp một nạn nhân bị viêm ruột thừa, buồn nôn, sốt cao phải xử trí như thế nào? :

- a. Thoa dầu, cho uống nước thuốc giảm đau để chờ bác sĩ đến
- b. Cho uống thuốc đau bụng, chườm nóng và chở đến bệnh viện
- c. Hạ sốt, uống thuốc giảm đau và chở đến bệnh viện
- d. Không cho uống thuốc, không thụt tháo, không chườm nóng, chuyển ngay đến bệnh viện \*

16)Các nguyên tắc của sơ cấp cứu là :

- a. Tránh làm cho tai nạn nặng thêm bằng cách dời chỗ nạn nhân để nạn nhân được an toàn
- b. Hành động nhanh bằng cách đưa nạn nhân đến ngay bệnh viện
- c. Quan sát sự hô hấp của nạn nhân nếu lồng ngực không nổi lên đó là ngừng thở phải chuyển đến bệnh viện
- d. Trong lúc chờ đợi bác sĩ đến, cấp cứu viên phải biết báo động đúng lúc và tránh làm nặng thêm tình hình \*

17) Khi cần thiết phải gọi xe cấp cứu :

- a. Cấp cứu viên phải nhờ người khác đi báo thay, nhấn mạnh địa điểm, tính chất tai nạn \*
- b. Cấp cứu viên chạy đến nơi có điện thoại gọi xe cấp cứu đến
- c. Cấp cứu viên hỏi tên tuổi nạn nhân, địa chỉ nhà và người cần cấp báo để báo cho thân nhân biết
- d. Cấp cứu viên nhờ người khác báo cho Trung tâm y tế, Công an giao thông nhờ Công an báo cho Trung tâm cấp cứu

18) Tai nạn về tiêu hóa, nạn nhân ói mửa, đau bụng kèm theo sốt, co giật trong lúc chờ đợi xe cấp cứu đến :

- a. Đặt lên bụng nạn nhân túi nước đá để làm giảm đau
- b. Cho uống thuốc giảm đau
- c. Chống ói bằng cách cho uống thuốc chống ói
- d. Đặt nạn nhân trong tư thế nằm nghiêng, làm ấm nạn nhân bằng mền hay nước nóng gọi bác sĩ đến \*

19) Vết thương có hiện tượng rộng, sâu, dính đất, vật dụng kim khí :

- a. Cấp cứu viên lấy tay sờ mó vết thương, lấp vật lạ ra, rửa vết thương và băng lại
- b. Cấp cứu viên băng che kín vết thương, đặt nạn nhân ở vị trí thích hợp chờ Y tế hay Bác sĩ đến
- c. Cấp cứu viên chùi rửa vết thương, băng bó lại và cho dùng thuốc kháng sinh
- d. Cấp cứu viên không sờ mó vết thương, không tìm cách lấy vật lạ ra mà phải băng che kín vết thương, đặt nạn nhân ở tư thế thích hợp và báo cho y tế hoặc chuyển nạn nhân đến bệnh viện \*

20) Khi sờ sờ vết thương, ta chú ý :

- a. Rửa vết thương bằng nước rửa hay ôxi già theo đường xoắn ốc từ trong ra ngoài \*
- b. Không rửa bằng cồn 90 độ có pha iốt
- c. Không bôi thuốc mỡ lên vết thương

21) Dấu hiệu đặc biệt trong viêm ruột thừa là :

- a. Ấn vùng bụng thật mạnh, nạn nhân đau
- b. Đè mạnh vào ngực và bụng, nạn nhân đau nhói
- c. Ấn vùng hố chậu phải nhẹ, sâu thì hơi đau, sau đó giật tay ra đột ngột, nạn nhân đau nhói \*

22) Nguyên tắc cố định xương gãy là:

- a. Phải dùng nẹp cây để cố định và cột bằng 3 dây
- b. Phải dùng nẹp sắt để cố định cho chắc chắn
- c. Dùng bất cứ vật liệu gì thích hợp có tại chỗ để giữ im chỗ xương gãy và hai đầu khớp xương bị gãy \*

23) Một nạn nhân bị dập nát cẳng tay, dính nhiều đất cát, máu ra nhiều, bạn chỉ có một mình, bạn sẽ xử lý theo thứ tự như thế nào? :

- a. Lau rửa vết thương, cầm máu, cố định xương gãy, chuyển bệnh viện
- b. Cầm máu, cố định xương gãy, lau rửa vết thương, chuyển bệnh viện
- c. Cầm máu, lau rửa vết thương, băng bó, cố định xương gãy, chuyển bệnh viện \*

24) Gặp một nạn nhân cùng một lúc ngưng thở và đứt lìa cẳng tay, chảy máu nhiều, bạn chỉ có một mình thì xử lý như thế nào? :

- a. Cầm máu rồi làm hô hấp
- b. Hô hấp trước, cầm máu rồi chuyển thương
- c. Hô hấp trước, cầm máu, băng bó rồi chuyển thương \*

25) Để chống choáng (chống shock) trong trường hợp sơ cứu, ta có thể :

- a. Đắp ấm, để nằm đầu thấp, cho uống nước khi nạn nhân chưa tỉnh lại
- b. Đồng viên, xoa dầu, để nơi thoáng khí, kín gió \*
- c. Chuyển ngay đến Y tế để được cấp cứu

26) Đánh giá tình trạng ngưng tim, ngưng thở ở một nạn nhân qua các dấu hiệu

- a. Lòng ngực không cử động, tim không đập, mạch không bắt được
- b. Bất tỉnh, tím tái, đầu, tay chân, vùng quanh môi lạnh
- c. Cả 2 câu trên đều đúng
- d. Cả 2 câu trên đều sai \*

## SƠ CẤP CỨU THỰC HÀNH

### Đề 1 :

| TÌNH HUỐNG   | YÊU CẦU XỬ LÝ  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nạn nhân bị gãy xương cẳng chân trái</li> <li>- Vết thương chân bên phải (xử lý băng cuộn)</li> <li>- Xử lý tải thương</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cố định xương đúng kỹ thuật (do nẹp chêm lót, luồn dây đúng, nẹp vừa đủ)</li> <li>- Nẹp đủ chặt, cột 2 chi</li> <li>- Xử lý vết thương đúng (rửa 3 lần lau khô, sát trùng, đắp gạc, băng)</li> <li>- Băng băng cuộc đường băng số 8 đúng kỹ thuật.</li> <li>- Tải thương nhanh gọn, đúng kỹ thuật đồng bộ.</li> </ul> |

### ĐÁP ÁN :

| TÌNH HUỐNG   | YÊU CẦU XỬ LÝ  | ĐIỂM ĐẠT | ĐIỂM TRỪ |
|--|--|----------|----------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nạn nhân bị gãy xương cẳng chân trái</li> <li>- Vết thương chân bên phải (xử lý băng cuộn)</li> <li>- Xử lý tải thương</li> </ul> | - Cố định xương đúng kỹ thuật (do nẹp chêm lót, luồn dây đúng, nẹp vừa đủ) | 2        | 1        |
|  |  | 2        | 1        |
|  | - Nẹp đủ chặt, cột 2 chi   | 2        | 1        |
|  | - Xử lý vết thương đúng (rửa 3 lần lau khô, sát trùng, đắp gạc, băng)      | 2        | 1        |
|  | - Băng băng cuộc đường băng số 8 đúng kỹ thuật.                            | 2        | 1        |
|  | - Tải thương nhanh gọn, đúng kỹ thuật đồng bộ.                             |          |          |

## **Đề 2 :**

| <b>TÌNH HUỐNG</b>   | <b>YÊU CẦU XỬ LÝ</b>   |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Nạn nhân bị gãy xương cánh tay phải</li><li>- Vết thương gối trái, Xử lý tải thương</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Cố định xương (bằng 1 hoặc 2 nẹp, cột 3 dây có chêm lót, treo tay dùng băng tam giác cột cố định giữ cánh tay.</li><li>- Xử lý vết thương đúng kỹ thuật (rửa vết thương oxy già 3 lần, lau khô, sát trùng cồn đường xoắn ốc đúng)</li><li>- Băng vết thương (băng rẻ quạt) đúng kỹ thuật .</li><li>- Tải thương đúng yêu cầu kỹ thuật (lên xuống, nhẹ nhàng)</li><li>- Đúng giờ quy định, nhanh, gọn, đẹp.</li></ul> |

## **ĐÁP ÁN :**

| <b>TÌNH HUỐNG</b>   | <b>YÊU CẦU XỬ LÝ</b>   | <b>ĐIỂM ĐẠT</b> | <b>ĐIỂM TRỪ</b> |
|---|--|-----------------|-----------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Nạn nhân bị gãy xương cánh tay phải</li><li>- Vết thương gối trái, Xử lý tải thương</li></ul> | - Cố định xương (bằng 1 hoặc 2 nẹp, cột 3 dây có chêm lót, treo tay dùng băng tam giác cột cố định giữ cánh tay. | 2               | 1               |
|   | - Xử lý vết thương đúng kỹ thuật (rửa vết thương oxy già 3 lần, lau khô, sát trùng cồn đường xoắn ốc đúng)       | 2               | 1               |
|   | - Băng vết thương (băng rẻ quạt) đúng kỹ thuật .   | 2               | 0.5             |
|   | - Tải thương đúng yêu cầu kỹ thuật (lên xuống, nhẹ nhàng)  | 2               | 1               |
|   | - Đúng giờ quy định, nhanh, gọn, đẹp.  | 2               | 1               |
|   |  |                 |                 |



### **Đề 3 :**

| <b>TÌNH HUỐNG</b>   | <b>YÊU CẦU XỬ LÝ</b>   |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Nạn nhân bị gãy xương đùi phải</li><li>- Vết thương dập nát bàn tay trái</li><li>- Xử lý, chuyển thương bằng cáng 4 người</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đo nẹp đúng yêu cầu , luồn dây không làm chi di động, luồn đủ dây, cột chắc.</li><li>- Cột 2 chỉ sau khi xử lý xong</li><li>- Xử lý vết thương tốt (rửa oxy 3 lần, sát trùng cồn 90 độ, băng có lót gạch sạch .</li><li>- Băng đúng kỹ thuật</li><li>- Có treo tay sau khi xử lý xong.</li><li>- Tải thương đúng kỹ thuật, lên xuống cáng đồng đều.</li><li>- Nhanh, đúng kỹ thuật .</li></ul> |

### **ĐÁP ÁN :**

| <b>TÌNH HUỐNG</b>   | <b>YÊU CẦU XỬ LÝ</b>  | <b>ĐIỂM ĐẠT</b> | <b>ĐIỂM TRỪ</b> |
|---|---|-----------------|-----------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Nạn nhân bị gãy xương đùi phải</li><li>- Vết thương dập nát bàn tay trái</li><li>- Xử lý, chuyển thương bằng cáng 4 người</li></ul> | - Đo nẹp đúng yêu cầu, luồn dây không làm chi di động, luồn đủ dây, cột chắc.       | 2               | 1               |
|   | - Cột 2 chỉ sau khi xử lý xong  | 1               | 0.5             |
|   | - Xử lý vết thương tốt (rửa oxy 3 lần, sát trùng cồn 90 độ, băng có lót gạch sạch . | 1               | 1               |
|   | - Băng đúng kỹ thuật  | 2               | 1               |
|   | - Có treo tay sau khi xử lý xong.   | 1               | 0.5             |
|   | - Tải thương đúng kỹ thuật, lên xuống cáng đồng đều.                                | 2               |                 |
|   | - Nhanh, đúng kỹ thuật .  | 1               | 0.5             |
|   |   |                 |                 |

#### **Đề 4 :**

| <b>TÌNH HUỐNG</b>  | <b>YÊU CẦU XỬ LÝ</b>   |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Vết thương đỉnh đầu</li><li>- Vết thương cẳng tay trái</li><li>- Xử lý chuyển thương bằng cáng, kiệu, diu.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Rửa tay bằng cồn 90 độ</li><li>- Rửa vết thương bằng oxy già (3 lần đường xoắn trong ra, có lau khô sau đó )</li><li>- Đắp gạc lên vết thương, dính bằng băng keo rồi băng lại.</li><li>- Băng đỉnh đầu bằng băng cuộn đủ chặt, đúng kỹ thuật.</li><li>- Băng vết thương cẳng tay (xoắn ốc) đúng kỹ thuật, cầm băng đúng cách.</li><li>- Tải thương tốt, thao tác nhanh, đẹp.</li><li>- Rơi gạc, tuộc băng</li><li>- Bốc gạc, để dụng cụ xuống đất</li></ul> |

#### **ĐÁP ÁN :**

| <b>TÌNH HUỐNG</b>  | <b>YÊU CẦU XỬ LÝ</b>   | <b>CÓ</b> | <b>KHÔNG</b> |
|--|--|-----------|--------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Vết thương đỉnh đầu</li><li>- Vết thương cẳng tay trái</li><li>- Xử lý chuyển thương bằng cáng, kiệu, diu.</li></ul> | - Rửa tay bằng cồn 90 độ   | 1         | -1           |
|  | - Rửa vết thương bằng oxy già (3 lần đường xoắn trong ra, có lau khô sau đó) | 2         | -1           |
|  | - Đắp gạc lên vết thương, dính bằng băng keo rồi băng lại.                   | 1         |              |
|  | - Băng đỉnh đầu bằng băng cuộn đủ chặt, đúng kỹ thuật.                       | 2         | 1            |
|  | - Băng vết thương cẳng tay (xoắn ốc) đúng kỹ thuật, cầm băng đúng cách.      | 2         | 1            |
|  | - Tải thương tốt, thao tác nhanh, đẹp.                                       |           | 2            |
|  | - Rơi gạc, tuộc băng   |           | 2            |
|  | - Bốc gạc, để dụng cụ xuống đất  |           |              |

**Đề 5 :**

| <b>TÌNH HUỐNG</b>   | <b>YÊU CẦU XỬ LÝ</b>   |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nạn nhân bị gãy xương cẳng tay phải.</li> <li>- Vết thương gót chân trái</li> <li>- Xử lý, tải thương</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cố định xương 2 nẹp (có đo bên lành, cột dây chắc, không di động, có chêm lót.</li> <li>- Treo tay bằng băng tam giác đúng kỹ thuật</li> <li>- Xử lý vết thương đúng kỹ thuật (rửa oxy già 3 lần, lau khô, sát trùng bằng cồn)</li> <li>- Đắp gạc vô trùng (không dùng tay bốc gạc)</li> <li>- Tải thương đúng kỹ thuật (nâng bệnh nhân lên cáng, nâng cáng, hạ cáng đảm bảo tốt).</li> <li>- Xử lý nhanh, gọn đúng giờ.</li> </ul> |

**ĐÁP ÁN :**

| <b>TÌNH HUỐNG</b>   | <b>YÊU CẦU XỬ LÝ</b>  | <b>ĐIỂM ĐẠT</b> | <b>ĐIỂM TRỪ</b> |
|---|---|-----------------|-----------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nạn nhân bị gãy xương cẳng tay phải.</li> <li>- Vết thương gót chân trái .</li> <li>- Xử lý, tải thương</li> </ul> | - Cố định xương 2 nẹp (có đo bên lành, cột dây chắc, không di động, có chêm lót.      | 2               | 1               |
|   | - Treo tay bằng băng tam giác đúng kỹ thuật   | 1               | 0.5             |
|   | - Xử lý vết thương đúng kỹ thuật (rửa oxy già 3 lần, lau khô, sát trùng bằng cồn)     | 2               | 1               |
|   | - Đắp gạc vô trùng (không dùng tay bốc gạc)   | 1               | 0.5             |
|   | - Tải thương đúng kỹ thuật (nâng bệnh nhân lên cáng, nâng cáng, hạ cáng đảm bảo tốt). | 2               | 1               |
|   | - Xử lý nhanh, gọn đúng giờ.  | 2               | 1               |

## **Đề 6 :**

| <b>TÌNH HUỐNG</b>  | <b>YÊU CẦU XỬ LÝ</b>   |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Một nạn nhân bị tai nạn thủng ngực phải</li><li>- Vết thương đỉnh đầu</li><li>- Bạn sẽ làm gì để cứu sống nạn nhân.</li><li>- Chuyển thương bằng cách tự chọn (Dùng băng cuộn)</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Xử lý vết thương thủng ngực trước</li><li>- Tư thế nạn nhân đúng Foutaire</li><li>- Xử lý vết thương tại chỗ, băng có đắp Nina, băng kín mép.</li><li>- Băng ngực bằng băng cuộn đúng cách</li><li>- Xử lý vết thương đỉnh đầu (Rửa vết thương 3 lần, lau khô, băng cuộn đúng)</li><li>- Chuyển thương tư thế Foulair ghế hoặc cáng kê cao đầu</li></ul> |

## **ĐÁP ÁN :**

| <b>TÌNH HUỐNG</b>  | <b>YÊU CẦU XỬ LÝ</b>  | <b>ĐIỂM ĐẠT</b> | <b>ĐIỂM TRỪ</b> |
|--|---|-----------------|-----------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Một nạn nhân bị tai nạn thủng ngực phải</li><li>- Vết thương đỉnh đầu</li><li>- Bạn sẽ làm gì để cứu sống nạn nhân.</li><li>- Chuyển thương bằng cách tự chọn (Dùng băng cuộn)</li></ul> | - Xử lý vết thương thủng ngực trước   | 1               | 0.5             |
|  | - Tư thế nạn nhân đúng Foutaire   | 2               | 2               |
|  | - Xử lý vết thương tại chỗ, băng có đắp Nina, băng kín mép.                 | 2               | 2               |
|  | - Băng ngực bằng băng cuộn đúng cách  | 1               |                 |
|  | - Xử lý vết thương đỉnh đầu (Rửa vết thương 3 lần, lau khô, băng cuộn đúng) | 2               | 1               |
|  | - Chuyển thương tư thế Foulair ghế hoặc cáng kê cao đầu                     |                 |                 |

## **Đề 7 :**

| <b>TÌNH HUỐNG</b>   | <b>YÊU CẦU XỬ LÝ</b>   |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Nạn nhân bị gãy xương cẳng chân trái</li><li>- Vết thương cùi trỏ trái</li><li>- Xử lý tải thương bằng cáng 4 người</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Cố định 2 nẹp đúng độ dài, cột dây đủ, đúng kỹ thuật</li><li>- Luồn dây không di động chi, có chêm lót.</li><li>- Cột 2 chỉ sau khi xử lý xong</li><li>- Xử lý vết thương đúng kỹ thuật</li><li>- Băng cùi trỏ rẽ quạt</li><li>- Tải thương nạn nhân : đồng đều khẩu lệnh dứt khoát</li><li>- Nhanh, gọn, đẹp,</li></ul> |

## **ĐÁP ÁN :**

| <b>TÌNH HUỐNG</b>   | <b>YÊU CẦU XỬ LÝ</b>                                   | <b>ĐIỂM ĐẠT</b> | <b>ĐIỂM TRỪ</b> |
|---|--|-----------------|-----------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Nạn nhân bị gãy xương cẳng chân trái</li><li>- Vết thương cùi trỏ trái</li><li>- Xử lý tải thương bằng cáng 4 người</li></ul> | - Cố định 2 nẹp đúng độ dài, cột dây đủ, đúng kỹ thuật | 2               | 0.5             |
|   | - Luồn dây không di động chi, có chêm lót.             | 1               | 1               |
|   | - Cột 2 chỉ sau khi xử lý xong                         | 1               | 0.5             |
|   | - Xử lý vết thương đúng kỹ thuật                       | 2               | 1               |
|   | - Băng cùi trỏ rẽ quạt                                 | 1               | 0.5             |
|   | - Tải thương nạn nhân : đồng đều khẩu lệnh dứt khoát   | 2               | 1               |
|   | - Nhanh, gọn, đẹp,                                     | 1               | 0.5             |

## **Đề 8 :**

| <b>TÌNH HUỐNG</b>  | <b>YÊU CẦU XỬ LÝ</b>  |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Nạn nhân bị gãy xương cẳng chân phải (gãy hở)</li><li>- Kèm theo vết thương đứt động mạch cẳng tay trái</li><li>- Bạn hãy tìm cách xử lý tốt nhất để cứu sống nạn nhân</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Xử lý động mạch cẳng tay trái trước (ấn chặt rồi đặt con chèn băng hoặc garo)</li><li>- Đặt garo hở cẳng chân</li><li>- Xử lý vết thương cẳng tay trái, xử lý vết thương hở xương cẳng chân phải</li><li>- Treo tay bằng băng tam giác</li><li>- Cố định xương gãy cẳng chân phải đúng kỹ thuật.</li><li>- Tái thương tốt gồm : nâng lên cẳng, khiêng cẳng.</li></ul> |

### **ĐÁP ÁN :**

| <b>TÌNH HUỐNG</b>  | <b>YÊU CẦU XỬ LÝ</b>  | <b>ĐIỂM ĐẠT</b> | <b>ĐIỂM TRỪ</b> |
|--|---|-----------------|-----------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Nạn nhân bị gãy xương cẳng chân phải (gãy hở)</li><li>- Kèm theo vết thương đứt động mạch cẳng tay trái</li><li>- Bạn hãy tìm cách xử lý tốt nhất để cứu sống nạn nhân</li></ul> | - Xử lý động mạch cẳng tay trái trước (ấn chặt rồi đặt con chèn băng hoặc garo) | 2               | 2               |
|  | - Đặt garo hở cẳng chân   | 2               | 2               |
|  | - Xử lý vết thương cẳng tay trái, xử lý vết thương hở xương cẳng chân phải      | 1               |                 |
|  | - Treo tay bằng băng tam giác   | 2               | 1               |
|  | - Cố định xương gãy cẳng chân phải đúng kỹ thuật.                               | 2               | 1               |
|  | - Tái thương tốt gồm : nâng lên cẳng, khiêng cẳng.                              |                 |                 |

## **Đề 9 :**

| <b>TÌNH HUỐNG</b>  | <b>YÊU CẦU XỬ LÝ</b>   |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Nạn nhân bị gãy xương cẳng tay phải</li><li>- Vết thương gót chân trái</li><li>- Xử lý, tải thương</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Cố định xương 2 nẹp (có đo bên lành, cột dây chắc, không di động, có chêm lót )</li><li>- Treo tay bằng băng tam giác đúng kỹ thuật</li><li>- Xử lý vết thương đúng kỹ thuật (rửa oxy già 3 lần, lau khô, sát trùng bằng cồn)</li><li>- Đắp gạc vô trùng (không dùng tay bốc gạc)</li><li>- Tải thương đúng kỹ thuật (nâng bệnh nhân lên cáng, nâng cáng, cáng đảm bảo tốt)</li><li>- Xử lý nhanh, gọn, đúng giờ .</li></ul> |

## **ĐÁP ÁN :**

| <b>TÌNH HUỐNG</b>  | <b>YÊU CẦU XỬ LÝ</b>  | <b>ĐIỂM ĐẠT</b> | <b>ĐIỂM TRỪ</b> |
|--|---|-----------------|-----------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Nạn nhân bị gãy xương cẳng tay phải</li><li>- Vết thương gót chân trái</li><li>- Xử lý, tải thương</li></ul> | - Cố định xương 2 nẹp (có đo bên lành, cột dây chắc, không di động, có chêm lót ) | 2               | 1               |
|  | - Treo tay bằng băng tam giác đúng kỹ thuật                                       | 1               | 0.5             |
|  | - Xử lý vết thương đúng kỹ thuật (rửa oxy già 3 lần, lau khô, sát trùng bằng cồn) | 2               | 1               |
|  | - Đắp gạc vô trùng (không dùng tay bốc gạc)                                       | 1               | 0.5             |
|  | - Tải thương đúng kỹ thuật (nâng bệnh nhân lên cáng, nâng cáng, cáng đảm bảo tốt) | 2               | 1               |
|  | - Xử lý nhanh, gọn, đúng giờ .  | 2               | 1               |